

BÁO CÁO

Kết quả khảo sát của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên Trường Du lịch học kỳ I năm học 2023-2024

Nằm trong kế hoạch công tác đảm bảo chất lượng hàng năm, học kỳ I năm học 2023-2024, Trường đã tiến hành tổ chức lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên. Qua đó góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy của giảng viên và chất lượng đào tạo của Trường.

Quá trình khảo sát được thực hiện cụ thể như sau:

1. Tổ chức thực hiện

1.1. Đối tượng tham gia khảo sát

Đối tượng tham gia khảo sát là toàn bộ sinh viên các khóa K54, K55, K56 và K57 của Trường Du lịch – Đại học Huế, thực hiện vào tháng 1 và tháng 4 năm 2024.

1.2. Nội dung và công cụ khảo sát

Phiếu khảo sát hoạt động giảng dạy của giảng viên bao gồm 29 tiêu chí, là những ý kiến đóng góp khác của người học để giúp hoạt động dạy - học đạt kết quả tốt hơn.

STT	Nhóm tiêu chí	Số câu hỏi	Câu số
1	Nội dung giảng dạy	6	1 đến 6
2	Phương pháp giảng dạy	5	7 đến 11
3	Tài liệu phục vụ giảng dạy học tập và phương tiện dạy học	3	12 đến 14
4	Trách nhiệm, sự nhiệt tình của giảng viên	5	15 đến 19
5	Kiểm tra, đánh giá	4	20 đến 23
6	Năng lực của giảng viên trong tổ chức, tư vấn và hướng dẫn sinh viên học tập, nghiên cứu	4	24 đến 27

7	Tác phong sư phạm của giảng viên	2	28 đến 29
---	----------------------------------	---	-----------

Ngoài 07 nội dung được đánh giá, mẫu phiếu khảo sát gồm 02 câu hỏi mở, bao gồm:

- Điều mà bạn thích nhất về hoạt động giảng dạy môn học này?
- Anh (chị) có đề xuất gì đối với giảng viên giảng dạy môn học này?

Số liệu được thu thập thông qua hình thức khảo sát trực tuyến trên hệ thống quản lý đào tạo của Trường: <http://daotao.huht.hueuni.edu.vn>. Sinh viên đăng nhập vào tài khoản riêng của mình và lần lượt khảo sát hết các học phần trong phần mềm.

Các ý kiến đánh giá thể hiện theo thang điểm gồm 4 mức độ:

Mức độ	1	2	3	4
Đánh giá	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý

1.3. Các bước thực hiện

Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên đã trực tiếp lấy ý kiến phản hồi của sinh viên trên hệ thống quản lý đào tạo theo nội dung cần đánh giá của phiếu trưng cầu ý kiến sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên.

Phần mềm tổng hợp kết quả lấy ý kiến phản hồi gồm:

- Tổng hợp ý kiến phản hồi đối với từng giảng viên.
- Thống kê ý kiến phản hồi theo từng Khoa.
- Thống kê ý kiến phản hồi của toàn Trường.

Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên tổng hợp báo cáo tổng kết về việc lấy ý kiến phản hồi của người học trong học kỳ I năm học 2023-2024.

2. Kết quả ý kiến phản hồi của sinh viên

2.1. Đánh giá chung về khảo sát hoạt động giảng dạy của giảng viên

Sau khi xử lý và phân tích số liệu thống kê, kết quả cho thấy, tỷ lệ sinh viên đồng ý và hoàn toàn đồng ý với những tiêu chí đánh giá đề ra đều cao. Kết quả đánh giá được trình bày theo từng nội dung sau:

2.1.1. Nhóm tiêu chí “Nội dung giảng dạy”

Bảng 1. Kết quả khảo sát toàn trường của nhóm tiêu chí “Nội dung giảng dạy”

Nội dung các tiêu chí	Số phiếu trả lời	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Mức trung bình
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	
Nội dung học phần được trình bày đầy đủ theo đề cương (không lược bỏ, cắt xén)	7064	165	2.34	50	0.71	3142	44.48	3707	52.48	96.96
Giảng viên trình bày mục đích, yêu cầu của từng bài học một cách rõ ràng	7064	164	2.32	67	0.95	3135	44.38	3698	52.35	96.73
Giảng viên trình bày nội dung bài giảng rõ ràng và dễ hiểu	7064	159	2.25	123	1.74	3175	44.95	3607	51.06	96.01
Giảng viên thường cập nhật và mở rộng kiến thức liên quan đến nội dung bài giảng	7064	154	2.18	82	1.16	3134	44.37	3694	52.29	96.66
Sinh viên đạt được các yêu cầu kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ của học phần sau khi kết thúc học phần	7064	150	2.12	100	1.42	3327	47.10	3487	49.36	96.46
Nội dung bài giảng được thiết kế đầy đủ, sinh động và phù hợp với nội dung học phần	7064	156	2.21	88	1.25	3202	45.33	3618	51.22	96.55

Căn cứ vào kết quả khảo sát, tất cả các tiêu chí của nhóm tiêu chí “Nội dung giảng dạy” được sinh viên đánh giá cao. Tỷ lệ đồng ý và hoàn toàn đồng ý từ 96.01% đến 96.96% tổng số sinh viên tham gia đánh giá. Trong đó, tiêu chí “Nội dung học phần được trình bày đầy đủ theo đề cương (không lược bỏ, cắt xén)” đánh giá cao nhất.

2.1.2. Phương pháp giảng dạy

Bảng 2. Kết quả khảo sát toàn trường của nhóm tiêu chí “Phương pháp giảng dạy”

Nội dung các tiêu chí	Số phiếu trả lời	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Mức trung bình
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	
Giảng viên khuyến khích sinh viên phát biểu hoặc đặt câu hỏi trong giờ học	7064	152	2.15	67	0.95	3117	44.13	3728	52.77	96.90
Giảng viên áp dụng nhiều phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính tự học, tự nghiên cứu của sinh viên	7064	151	2.14	96	1.36	3317	46.96	3500	49.55	96.50
Giảng viên thường liên hệ thực tế khi giảng bài.	7064	154	2.18	66	0.93	3151	44.61	3693	52.28	96.89
Giảng viên sử dụng các phương pháp giảng dạy nhằm phát huy tính chủ động của sinh viên	7064	149	2.11	69	0.98	3326	47.08	3520	49.83	96.91
Giảng viên thường xuyên tương tác với sinh viên, đặt câu hỏi, trao đổi với SV trong quá trình học tập	7064	150	2.12	68	0.96	3136	44.39	3710	52.52	96.91

Phương pháp giảng dạy của giảng viên rất quan trọng trong quá trình truyền tải nội dung học phần đến sinh viên. Dựa vào kết quả khảo sát trên, 5/5 tiêu chí của nhóm tiêu chí “Phương pháp giảng dạy” được sinh viên đánh giá cao và khá đồng đều với tỷ lệ đồng ý và hoàn toàn đồng ý từ 96.50% đến 96.91%. Có 02 tiêu chí “Giảng viên sử dụng các phương

pháp giảng dạy nhằm phát huy tính chủ động của sinh viên” và “Giảng viên thường xuyên tương tác với sinh viên, đặt câu hỏi, trao đổi với SV trong quá trình học tập” có mức đánh giá cao nhất là 96.91%.

2.1.3. Tài liệu phục vụ giảng dạy học tập và phương tiện dạy học

Bảng 3. Kết quả khảo sát toàn trường của nhóm tiêu chí “Tài liệu phục vụ giảng dạy học tập và phương tiện dạy học”

Nội dung các tiêu chí	Số phiếu trả lời	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Mức trung bình
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	
Giảng viên thường giới thiệu và khuyến khích sinh viên khai thác các nguồn tài liệu mở	7064	147	2.08	87	1.23	3277	46.39	3553	50.3	96.69
Giảng viên sử dụng hiệu quả các phương tiện hỗ trợ dạy-học (bảng, máy chiếu, tranh ảnh, v.v.)	7064	158	2.24	48	0.68	3137	44.41	3721	52.68	97.08
Giáo trình và tài liệu tham khảo đề xuất cho học phần được xuất bản trong thời gian gần đây, phù hợp cho việc tìm kiếm thông tin liên quan đến bài học	7064	153	2.17	74	1.05	3266	46.23	3571	50.55	96.79

Đối với nhóm tiêu chí “Tài liệu phục vụ giảng dạy học tập và phương tiện dạy học” có 03 tiêu chí. “Giảng viên sử dụng hiệu quả các phương tiện hỗ trợ dạy-học (bảng, máy chiếu, tranh ảnh, v.v.)” là tiêu chí sinh viên đánh giá cao nhất trong 3 tiêu chí, với tỷ lệ đánh giá đồng ý và hoàn toàn đồng ý là 97.08%. 02 tiêu chí còn lại trong nhóm tiêu chí này, sinh viên đánh giá lần lượt là 96.96% và 96.79%.

2.1.4. Trách nhiệm, sự nhiệt tình của giảng viên

Bảng 4. Kết quả khảo sát toàn trường của nhóm tiêu chí “Trách nhiệm, sự nhiệt tình của giảng viên”

Nội dung các tiêu chí	Số phiếu trả lời	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Mức trung bình
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	
Giảng viên đảm bảo kế hoạch giảng dạy (không cắt bớt giờ dạy)	7064	157	2.22	67	0.95	3183	45.06	3657	51.77	96.83
Giảng viên sử dụng thời gian trên lớp một cách hiệu quả	7064	160	2.27	74	1.05	3153	44.63	3677	52.05	96.69
Giảng viên giải đáp thỏa đáng những thắc mắc liên quan học phần của sinh viên	7064	153	2.17	43	0.61	3258	46.12	3610	51.1	97.23
Giảng viên bắt đầu và kết thúc buổi học đúng giờ và thực hiện giảng dạy đủ số tiết theo thời khóa biểu	7064	155	2.19	50	0.71	3174	44.93	3685	52.17	97.10
Giảng viên theo dõi, giám sát tình hình học tập của sinh viên trong giờ học	7064	148	2.10	77	1.09	3314	46.91	3525	49.9	96.81

Nhóm tiêu chí “Trách nhiệm, sự nhiệt tình của giảng viên” bao gồm các nội dung liên quan đến quá trình giảng dạy của giảng viên có 03 tiêu chí. “Giảng viên sử dụng hiệu quả các phương tiện hỗ trợ dạy-học (bảng, máy chiếu, tranh ảnh, v.v.)” là tiêu chí sinh viên đánh giá cao nhất trong 3 tiêu chí, với tỷ lệ đánh giá đồng ý và hoàn toàn đồng ý là 97.08%. 02 tiêu chí còn lại trong nhóm tiêu chí này, sinh viên đánh giá lần lượt là 96.96% và 96.79%.

2.1.5. Kiểm tra, đánh giá

Bảng 5. Kết quả khảo sát toàn trường của nhóm tiêu chí “Kiểm tra, đánh giá”

Nội dung các tiêu chí	Số phiếu trả lời	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Mức trung bình
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	
Giảng viên sử dụng nhiều phương pháp nhằm đánh giá đúng quá trình học tập của sinh viên	7064	146	2.07	60	0.85	3267	46.25	3591	50.84	97.08
Sinh viên được công bố điểm đánh giá quá trình trước khi thi học phần	7064	151	2.14	73	1.03	3136	44.39	3704	52.43	96.83
Giảng viên có nhận xét/góp ý bài kiểm tra/bài tập/thuyết trình... của sinh viên	7064	150	2.12	56	0.79	3248	45.98	3610	51.1	97.08
Giảng viên sử dụng nhiều hình thức kiểm tra, đánh giá quá trình học tập của sinh viên	7064	145	2.05	74	1.05	3284	46.49	3561	50.41	96.90

Đối với nhóm tiêu chí “Kiểm tra, đánh giá” bao gồm 04 tiêu chí, với tỷ lệ sinh viên đánh giá đồng ý và hoàn toàn đồng ý rất cao từ 96.90% đến 97.08%. Trong đó, có 02 tiêu chí cao nhất có tỷ lệ đồng ý và hoàn toàn đồng ý bằng nhau “Giảng viên sử dụng nhiều phương pháp nhằm đánh giá đúng quá trình học tập của sinh viên” và “Giảng viên có nhận xét/góp ý bài kiểm tra/bài tập/thuyết trình... của sinh viên”.

2.1.6. Năng lực của giảng viên trong tổ chức, tư vấn và hướng dẫn sinh viên học tập, nghiên cứu

Bảng 6. Kết quả khảo sát toàn trường của nhóm tiêu chí “Năng lực của giảng viên trong tổ chức, tư vấn và hướng dẫn sinh viên học tập, nghiên cứu”

Nội dung các tiêu chí	Số phiếu trả lời	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Mức trung bình
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	
Giảng viên giải đáp thỏa đáng những thắc mắc liên quan đến học phần của sinh viên	7064	150	2.12	52	0.74	3203	45.34	3659	51.8	97.14
Các giờ thảo luận/thuyết trình được tổ chức hiệu quả	7064	146	2.07	90	1.27	3268	46.26	3560	50.4	96.66
Giảng viên hướng dẫn và có biện pháp kiểm tra việc tự học của sinh viên	7064	150	2.12	90	1.27	3344	47.34	3480	49.26	96.60
Giảng viên trao đổi, giải đáp thắc mắc cho sinh viên ngoài giờ học thông qua email, mạng xã hội (facebook, zalo,...)	7064	144	2.04	93	1.32	3284	46.49	3543	50.16	96.64

Về “Năng lực của giảng viên trong tổ chức, tư vấn và hướng dẫn sinh viên học tập, nghiên cứu” các tiêu chí được sinh viên đánh giá với tỷ lệ đồng ý và hoàn toàn đồng ý đều trên 96%. Cao nhất là “Giảng viên giải đáp thỏa đáng những thắc mắc liên quan đến học phần của sinh viên” tỷ lệ đồng ý và hoàn toàn đồng ý là 97.14%.

2.1.7. Tác phong sư phạm của giảng viên

Bảng 7. Kết quả khảo sát toàn trường của nhóm tiêu chí “Tác phong sư phạm của giảng viên”

Nội dung các tiêu chí	Số phiếu trả lời	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Mức trung bình
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	

Giảng viên có thái độ tôn trọng và ứng xử đúng mực với sinh viên	7064	139	1.97	27	0.38	3167	44.83	3731	52.82	97.65
Giảng viên tạo được môi trường học tập tích cực, thân thiện	7064	148	2.10	62	0.88	3149	44.58	3705	52.45	97.03

02 tiêu chí trong nhóm tiêu chí “Tác phong sư phạm của giảng viên” sinh viên đánh giá cao nhất trong các nhóm tiêu chí. Với tỷ lệ đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 97.03% và 97.65%, bao gồm tiêu chí “Giảng viên có thái độ tôn trọng và ứng xử đúng mực với sinh viên” và tiêu chí “Giảng viên tạo được môi trường học tập tích cực, thân thiện”.

2.2. Kết quả khảo sát

❖ Kết quả khảo sát theo Khoa và toàn trường

Trường đã tiến hành lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên ở 04 Khoa, trong đó có 01 Khoa được đánh giá riêng biệt bởi 02 Bộ môn, với 29 tiêu chí và 02 câu hỏi mở. Từ kết quả khảo sát đối sánh mức trung bình theo các tiêu chí của các Khoa và toàn trường, như sau:

Bảng 8. Đối sánh mức trung bình các tiêu chí của các Khoa và toàn trường

Tiêu chí	Khoa Du lịch học	Bộ môn Công nghệ thông tin và truyền thông du lịch	Bộ môn Quản lý sự kiện và Marketing dịch vụ	Khoa Quản trị khách sạn và nhà hàng	Khoa Quản lý lữ hành	Toàn trường
1	96.84	96.65	97.10	97.47	97.80	96.96
2	96.43	97.07	97.42	97.31	97.44	96.73
3	95.12	96.34	96.61	97.08	97.09	96.01
4	96.29	97.07	97.26	97.24	97.44	96.66
5	95.74	97.17	97.10	97.47	97.35	96.46
6	95.88	96.75	97.10	97.24	97.62	96.55
7	96.98	97.17	97.26	97.39	97.80	96.90

8	95.74	97.28	97.58	97.54	97.62	96.50
9	96.22	96.96	97.74	97.39	98.15	96.89
10	96.29	97.49	97.58	97.77	97.80	96.91
11	96.63	97.07	97.42	97.70	97.71	96.91
12	96.22	96.65	97.10	97.77	97.71	96.69
13	95.88	97.49	97.58	97.62	97.97	97.08
14	96.70	95.92	96.45	97.54	97.53	96.79
15	96.29	96.96	97.10	97.31	97.27	96.83
16	96.22	96.75	95.97	97.31	97.09	96.69
17	97.32	97.17	97.26	97.62	97.8	97.23
18	96.70	97.49	97.42	97.31	97.53	97.10
19	96.29	96.96	96.77	98.00	97.71	96.82
20	97.25	97.17	96.94	97.70	97.80	97.08
21	96.77	96.86	97.26	97.54	97.18	96.83
22	97.18	97.28	97.58	97.85	97.53	97.08
23	97.04	96.86	96.94	97.85	97.8	96.90
24	97.39	96.96	97.58	97.39	97.62	97.14
25	96.01	97.07	97.26	97.54	97.44	96.66
26	96.08	97.28	97.10	97.62	97.71	96.60
27	96.15	96.34	97.26	97.24	97.71	96.65
28	98.08	97.70	97.58	97.70	97.97	97.65
29	96.70	96.54	97.26	97.85	98.06	97.03

Qua bảng đối sánh ở trên ta thấy, mức trung bình toàn trường cho tất cả các tiêu chí từ 96.01% đến 97.65%. Trong đó, Khoa Quản lý lữ hành có mức trung bình cho tất cả các tiêu chí là từ 97.09% đến 98.15% cao nhất so với toàn trường và các Khoa, Bộ môn. Tiêu chí “Giảng viên thường liên hệ thực tế khi giảng bài” có mức đánh giá cao nhất. Với tỷ lệ đồng

ý và hoàn toàn đồng ý là 98.15%, tiêu chí có mức trung bình cao nhất so với các Khoa, Bộ môn và toàn trường.

Tiếp đến, Khoa Quản trị khách sạn - Nhà hàng có mức trung bình cho tất cả các tiêu chí là từ 97.08% đến 98.00%, cao hơn mức trung bình của toàn trường. Tiêu chí “Giảng viên theo dõi, giám sát tình hình học tập của sinh viên trong giờ học” có mức đánh giá cao nhất.

Bộ môn Quản lý sự kiện và Marketing dịch vụ có mức trung bình tất cả các tiêu chí là 95.96% đến 97.74%, cao hơn mức trung bình của toàn trường. Tiêu chí “Giảng viên thường liên hệ thực tế khi giảng bài” có mức đánh giá cao nhất.

Bộ môn Công nghệ thông tin và Truyền thông du lịch có mức trung bình tất cả các tiêu chí là 95.92% đến 97.70%, cao hơn mức trung bình của toàn trường. Tiêu chí “Giảng viên có thái độ tôn trọng và ứng xử đúng mực với sinh viên” có mức đánh giá cao nhất.

Cuối cùng, Khoa Du lịch học có mức trung bình tất cả các tiêu chí là 95.12% đến 96.84%, thấp hơn mức trung bình của toàn trường. Tiêu chí “Giảng viên có thái độ tôn trọng và ứng xử đúng mực với sinh viên” có mức đánh giá cao nhất.

❖ **Kết quả khảo sát ý kiến người học qua các câu hỏi định tính**

Từ những ý kiến của sinh viên về việc đề xuất đối với giảng viên giảng dạy học phần, sinh viên đã đưa ra một số ý kiến để giúp hoạt động giảng dạy và học tập đạt kết quả tốt hơn:

- Giảng viên nắm bắt được tình hình học tập sinh viên, đưa ra những phương pháp giảng dạy thích hợp và đa dạng, linh hoạt trong từng học phần, liên hệ thực tế, tương tác sinh viên nhiều hơn trong quá trình học, sử dụng hình thức kiểm tra.

- Tăng cường buổi ngoại khóa cho sinh viên hiểu hơn về chuyên ngành.

- Lớp học quá đông, có quá nhiều lớp, làm ảnh hưởng đến quá trình học tập.

- Nhà trường bổ sung hệ thống loa phục vụ công tác giảng dạy. Sửa chữa kịp thời các thiết bị máy chiếu trong phòng học.

- Giảng viên cung cấp nhiều nguồn tài liệu hơn giúp sinh viên có thêm nhiều kiến thức hơn.

3. Kết luận và đề xuất

3.1. Kết luận

Kết quả khảo sát của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên học kỳ I năm học 2023-2024 cho thấy, sinh viên đánh giá cao ở tất cả các nội dung được khảo sát trong

toàn trường. Mức trung bình các tiêu chí dao động từ 96.01% đến 97.65%. Cao nhất tiêu chí “Giảng viên có thái độ tôn trọng và ứng xử đúng mực với sinh viên”. Thấp nhất tiêu chí “Giảng viên trình bày nội dung bài giảng rõ ràng và dễ hiểu”.

Nhóm tiêu chí về “Nội dung giảng dạy” với tiêu chí “Giảng viên trình bày mục đích, yêu cầu của từng bài học một cách rõ ràng” được sinh viên đánh giá cao nhất với tỷ lệ đồng ý và hoàn toàn đồng ý là 96.73%. Tiêu chí “Giảng viên trình bày nội dung bài giảng rõ ràng và dễ hiểu” nhận được ý kiến phản hồi của sinh viên thấp nhất, 96.01%.

Nhóm tiêu chí về “Phương pháp giảng dạy” đều được sinh viên đánh giá khá đồng đều với mức trung bình từ 96.50% đến 96.91%. Nội dung bài giảng được thiết kế đầy đủ, sinh động và phù hợp với nội dung học phần. Giảng viên áp dụng nhiều phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính tự học, tự nghiên cứu của sinh viên; áp dụng nhiều phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính tự học, tự nghiên cứu của sinh viên; liên hệ thực tế khi giảng bài; sử dụng các phương pháp giảng dạy nhằm phát huy tính chủ động của sinh viên; thường xuyên tương tác với sinh viên, đặt câu hỏi, trao đổi với sinh viên trong quá trình học tập.

Nhóm tiêu chí “Tài liệu phục vụ giảng dạy học tập và phương tiện dạy học”, “Trách nhiệm, sự nhiệt tình của giảng viên”, “Kiểm tra, đánh giá”, “Năng lực của giảng viên trong tổ chức, tư vấn và hướng dẫn sinh viên học tập, nghiên cứu” được sinh viên đánh giá mức trung bình các nhóm này khá cao, từ 96% trở lên sinh viên đồng ý và hoàn toàn đồng ý các tiêu chí. Trong đó, một số tiêu chí có tỷ lệ đồng ý và rất đồng ý trên 97%, bao gồm các tiêu chí “Giảng viên sử dụng hiệu quả các phương tiện hỗ trợ dạy-học (bảng, máy chiếu, tranh ảnh, v.v.)”, “Giảng viên giải đáp thỏa đáng những thắc mắc liên quan học phần của sinh viên”, “Giảng viên bắt đầu và kết thúc buổi học đúng giờ và thực hiện giảng dạy đủ số tiết theo thời khóa biểu”, “Giảng viên sử dụng nhiều phương pháp nhằm đánh giá đúng quá trình học tập của sinh viên”, “Giảng viên có nhận xét/góp ý bài kiểm tra/bài tập/thuyết trình... của sinh viên”.

Nhóm tiêu chí “Tác phong sư phạm của giảng viên”, 02 tiêu chí có tỷ lệ đồng ý và hoàn toàn đồng ý trên 97%. Trong đó, có 01 tiêu chí “Giảng viên có thái độ tôn trọng và ứng xử đúng mực với sinh viên” được sinh viên đánh giá cao nhất với tỷ lệ đồng ý và hoàn toàn đồng ý là 97.65%.

3.2. Đề xuất

Dựa trên những kết quả và ý kiến trong quá trình khảo sát của sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên học kỳ I năm học 2023-2024, Nhà trường có thể tham khảo một số giải pháp để càng ngày càng cải thiện hơn về chất lượng giảng dạy như sau:

- Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên sắp xếp số lượng sinh viên phù hợp, tránh tình trạng lớp học quá đông ảnh hưởng đến chất lượng học của sinh viên.

- Giảng viên cần đa dạng hóa nhiều phương pháp giảng dạy và cách trình bày khác nhau, thể hiện một cách sinh động và thực tế trong từng tiết học.

- Nhà trường cần đầu tư trang thiết bị và hệ thống để giảng viên có thể cập nhật toàn bộ nội dung và kế hoạch giảng dạy học phần cho sinh viên, sử dụng các phương tiện hiện đại và đa dạng hình thức tổ chức quá trình giảng dạy để chất lượng giảng dạy ngày càng tốt hơn và có thể áp dụng hiệu quả và lâu dài.

- Khoa/Bộ môn và giảng viên tiếp tục công tác cập nhật nội dung bài giảng; thiết kế bài giảng phù hợp nhu cầu lao động của thị trường; công khai đề cương môn học, hình thức kiểm tra, đánh giá cũng như kế hoạch giảng dạy học phần tới sinh viên từ đầu kế hoạch giảng dạy.

Nơi nhận:

- Ban ĐT&CTSV;
- Các Khoa;
- Lưu: VT, TDL. LTPU.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Hữu Tuấn